

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn.

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Phan Văn Q, tên gọi khác: không có; sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh T; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Cường (đã chết) và bà Nguyễn Thị Triết, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; anh, em ruột: có 02 người; tiền án: Tại Bản án số 34 ngày 10/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 201 ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-01-2021 cho đến nay; bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Đàm Văn N, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp P1 B, xã P2, huyện G, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn Q có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 09 giờ ngày 08/01/2021, bị cáo mang theo 02 thanh kim loại, 01 chìa khóa số 10 và 01 chìa khóa xe mô tô, rồi nhờ em ruột là Phan Hữu Lộc điều khiển xe mô tô chở đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp P1 B, xã P2, huyện G, nói là để tìm mật ong lấy mật bán. Khi đến nơi, bị cáo kêu anh Lộc về trước, còn bị cáo đi bộ tìm tài sản để lấy trộm thì phát hiện nhà của ông Đàm Văn N gần đó không có người, trên giường cạnh hiên nhà có 01 điện thoại di động hiệu Oppo. Bị cáo lén lút đến lấy điện thoại cầm trên tay thì ông N từ phía sau nhà lên phát hiện truy hô và cùng người dân đuổi theo bắt quả tang bị cáo cùng vật chứng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo trị giá 1.430.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) chìa khóa vạn óc vít, bằng kim loại, cỡ số 10; 01 (một) chìa khóa xe mô tô, có in chữ “Yamaha”, dài 05 cm; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “L”, một đầu lục giác, đường kính 01 cm, độ rộng chữ L là 03 cm, một đầu đập dẹp có độ dài là 07 cm; 01 (một) cây lục giác bằng kim loại, đường kính 03 cm; 01 điện thoại di động Nokia, loại TA-1034, màu xanh đen, số IMEI: 358993092290737, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSGD ngày 22-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phan Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Q đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn Q từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày tranh luận.

Bị cáo Q nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do lười lao động và muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 09 giờ ngày 08-01-2021, tại nhà của ông Đàm Văn N tại ấp P1 B, xã P2, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo trị giá 1.430.000 đồng. Bị cáo Q có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “trộm cắp tài sản” và “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Đàm Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 (một) chìa khóa vặn ốc vít, bằng kim loại, cỡ số 10; 01 (một) chìa khóa xe mô tô, có in chữ “Yamaha”, dài 05 cm; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “L”, một đầu lục giác, đường kính 01 cm, độ rộng chữ “L” là 03 cm, một đầu đập dẹp có độ dài là 07 cm; 01 (một) cây lục giác bằng kim loại, đường kính 03 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động Nokia, loại TA-1034, màu xanh đen, số IMEI: 358993092290737, đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2021.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận ông Đàm Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

3.2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chìa khóa vặn ốc vít, bằng kim loại, cỡ số 10; 01 (một) chìa khóa xe mô tô, có in chữ “Yamaha”, dài 05 cm; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “L”, một đầu lục giác, đường kính 01 cm, độ rộng chữ “L” là 03 cm, một đầu đập dẹp có độ dài là 07 cm; 01 (một) cây lục giác bằng kim loại, đường kính 03 cm.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia, loại TA-1034, màu xanh đen, số IMEI: 358993092290737, đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11-01-2021)

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Phan Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

